

CHIẾN LƯỢC TRUNG HẠN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM GIAI ĐOẠN 2006-2010

I. DƯ BẢO TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KT-XH GIAI ĐOẠN 2006-2010 LIÊN QUAN TỚI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐHQG-HCM

1. Thời cơ - thuận lợi

1.1 Phạm vi quốc tế

Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế lớn trên thế giới. Khoa học và công nghệ phát triển mạnh, diễn ra với tốc độ nhanh chóng làm biến đổi bộ mặt của thế giới, làm gia tăng thu nhập của hàng tỷ người. Công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông liên kết nhiều nền kinh tế lại với nhau. Xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập diễn ra mạnh mẽ, thế giới tiến đến nền kinh tế tri thức.

Triết lý về giáo dục cho thế kỷ XXI có những biến đổi to lớn, đó là lấy “*học thường xuyên suốt đời*” làm nền tảng, dựa trên các mục tiêu tổng quát của việc học là “*học để biết, học để làm, học để cùng sống với nhau và học để làm người*”, nhằm hướng tới xây dựng một “*xã hội học tập*”. Giáo dục đại học thế giới phát triển rất nhanh chóng với những xu hướng biểu hiện rõ rệt: *đại chúng hóa, thị trường hóa, đa dạng hóa, và quốc tế hóa*. Xu hướng cải cách, đổi mới và cạnh tranh chất lượng đào tạo chi phối hoạt động GD-ĐT các quốc gia.

Bối cảnh quốc tế trên tạo cơ hội cho ĐHQG-HCM tiếp cận nhanh chóng với nguồn thông tin tri thức khổng lồ phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học, làm tăng cơ hội chọn lọc và áp dụng các giải pháp đi tắt, đón đầu, từng bước tiếp cận với trình độ của khu vực và quốc tế.

1.2 Phạm vi quốc gia

Đảng và Nhà nước coi giáo dục – đào tạo cùng với khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước¹. Giáo dục đại học gắn liền đào tạo và khoa học công nghệ vì thế đóng vai trò then chốt trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nền kinh tế tri thức.

¹ Báo cáo của BCH TW Đảng về các văn kiện Đại hội X của Đảng, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, 2006, trang 94-100

Theo phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2006-2010 tại Đại hội lần thứ X của Đảng, về giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ là “*tạo được bước chuyển biến cơ bản về phát triển giáo dục và đào tạo*”, “*phát triển mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ*”. Một loạt các chủ trương, định hướng của Đảng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ĐHQG-HCM giai đoạn 2006-2010 như :

- ◆ Xu thế đổi mới tư duy giáo dục để tạo chuyển biến cơ bản và toàn diện về phát triển giáo dục và đào tạo của đất nước; định hướng ưu tiên hàng đầu cho nâng cao chất lượng dạy và học; đẩy mạnh xã hội hóa; sửa đổi chế độ học phí theo hướng xác định đầy đủ chi phí dạy học
- ◆ Phát triển mạnh khoa học công nghệ, gắn kết chặt khoa học công nghệ với giáo dục đào tạo; đổi mới tổ chức, xây dựng quy chế liên kết giữa khoa học công nghệ với giáo dục đào tạo, giữa nghiên cứu khoa học và giảng dạy với sản xuất kinh doanh; chủ trương xây dựng quy chế nghiên cứu khoa học trong các trường đại học.

Từ thành quả đạt được trong giai đoạn 2001-2005, ĐHQG-HCM tiếp tục nhận được ưu tiên đầu tư, chỉ đạo của Chính phủ, là cơ hội để tăng tốc phát triển, nhằm rút ngắn 07 năm thời gian xây dựng ĐHQG-HCM tại khu quy hoạch Thủ Đức – Dĩ An.

Về yếu tố địa lợi, ĐHQG-HCM hoạt động tại vùng kinh tế trọng điểm, năng động có tốc độ phát triển KT-XH cao nhất nước, có thuận lợi từ chỉ đạo, điều hành và phối hợp của các địa phương, đặc biệt là của TP. Hồ Chí Minh và của tỉnh Bình Dương.

2. Khó khăn – thách thức

2.1 Phạm vi quốc tế

Hội nhập quốc tế là thời cơ đồng thời cũng bao hàm cả thách thức. Toàn cầu hóa kinh tế tạo cơ hội phát triển đồng thời chứa đựng nhiều khó khăn cho các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển như Việt Nam. Việc gia nhập WTO của Việt Nam làm gia tăng cạnh tranh từ các nước trên thế giới ở nhiều lĩnh vực trong đó có giáo dục và đào tạo. Toàn cầu hóa đưa đến cho giáo dục đại học xu thế công nhận và chuyển đổi tín chỉ ở tầm quốc tế buộc ĐHQG-HCM phải nhanh chóng đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo, đẩy

manh liên thông chuyên đổi theo học chế tín chỉ và hình thành hệ thống kiểm định chất lượng đào tạo.

2.2 Phạm vi quốc gia

Việt Nam là nước ở ngưỡng thu nhập thấp so với thế giới, dù Nhà nước có chủ trương ưu tiên đầu tư xây dựng ĐHQG-HCM, nhưng sự ưu tiên này vẫn nằm trong khuôn khổ tỷ lệ ngân sách nhất định dành cho giáo dục. Việc tìm kiếm huy động nguồn lực và đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển ĐHQG-HCM cần phải tiếp tục đẩy mạnh ở giai đoạn 2006-2010.

II. ĐIỂM MANH VÀ ĐIỂM YẾU CỦA ĐHQG-HCM

1. Điểm mạnh

Trong giai đoạn 2001-2005, ĐHQG-HCM đã đạt được nhiều thành tựu trong công tác xây dựng đội ngũ và bộ máy tổ chức, xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị - phòng thí nghiệm, nghiên cứu khoa học – công nghệ, đổi mới phương pháp giảng dạy ... đó là tiền đề quan trọng cho việc nâng cao chất lượng các mặt hoạt động ngay từ những năm đầu của giai đoạn 2006-2010.

Các đơn vị thành viên đã thể hiện quyết tâm xây dựng đơn vị mình phát triển nhanh và bền vững, tiếp cận trình độ khu vực và quốc tế.

2. Điểm yếu

So với yêu cầu và sứ mệnh chính trị to lớn được Đảng và Nhà nước giao phó thì xuất phát điểm của ĐHQG-HCM còn thấp. Tư duy ý chí và năng lực một bộ phận cán bộ, sinh viên chưa theo kịp yêu cầu cao về chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, biểu hiện qua tâm lý tự hài lòng khi so sánh với một số các trường đại học khác trong nước, thiếu khát vọng vươn lên tầm cao đạt chuẩn quốc tế; hoặc chưa theo kịp yêu cầu phối hợp gắn kết hữu cơ, sử dụng chung nguồn lực trong ĐHQG-HCM.

So với trình độ của khu vực Đông Nam Á, các cơ sở đào tạo của ĐHQG-HCM còn kém về nguồn lực cơ sở vật chất phục vụ đào tạo (phòng học, phòng thí nghiệm v/v...), về chất lượng các dịch vụ sinh viên. Đây cũng là tình trạng phổ biến của các trường đại học ở Việt Nam.

III. MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU

1. Mục tiêu tổng quát

Giai đoạn 2006-2010, ĐHQG-HCM phát huy nội lực, chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế, đổi mới đào tạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đào tạo, khoa học – công nghệ và hợp tác quốc tế, góp phần đáp ứng nhu cầu về nhân lực chất lượng cao cho xã hội và một bộ phận không nhỏ của ĐHQG-HCM phát triển ĐHQG-HCM ngang tầm với các trường đại học tiên tiến trong khu vực Đông Nam Á.

Phấn đấu đến năm 2010, có ít nhất 15 nhóm ngành đào tạo và 13 lĩnh vực khoa học công nghệ đi tiên phong đạt trình độ khu vực Đông Nam Á.

2. Quan điểm chỉ đạo và giải pháp

Để đạt được mục tiêu trên, quan điểm chỉ đạo và giải pháp của ĐHQG-HCM là:

2.1 Toàn ĐHQG-HCM huy động tổng lực các yếu tố: đội ngũ, năng lực sáng tạo, kinh nghiệm, sức mạnh đoàn kết, cơ sở vật chất, sự hỗ trợ, cơ chế chính sách v/v... để thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược kế hoạch trung hạn giai đoạn 2006-2010.

2.2 Biết chọn lọc và áp dụng nhanh các thành tựu khoa học giáo dục của thế giới để nâng cao chất lượng đào tạo.

2.3 Cần triển khai đều các mặt công việc, nhưng tập trung quyết liệt vào các mũi đột phá, các giải pháp mang tính đi tắt đón đầu để nhanh chóng đạt được mục tiêu.

3. Các nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể của từng lĩnh vực

3.1 Công tác chính trị - tư tưởng, công tác học sinh - sinh viên

3.1.1 Mục tiêu

Công tác chính trị tư tưởng làm cho CB-VC và HS-SV tin tưởng vào sự lãnh đạo và đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, Nhà nước; bồi dưỡng vun đắp khát vọng sống có hoài bão và lý tưởng xã hội chủ nghĩa, có bản lĩnh chính trị vững vàng để hội nhập quốc tế.

Xây dựng niềm tin và ý thức trách nhiệm xây dựng, phát triển ĐHQG-HCM vươn lên đẳng cấp quốc tế; tăng cường sự đoàn kết, tính thống nhất, ý thức liên kết chặt chẽ, hữu cơ để bổ sung, hỗ trợ nhau cùng phát triển.

Chú trọng bồi dưỡng cho HS-SV khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, ý chí tiến thủ lập nghiệp không cam chịu nghèo hèn, tinh thần xả thân vì Tổ quốc vì cộng đồng; xây dựng niềm tin, lòng tự hào là học sinh, sinh viên ĐHQG-HCM, phấn đấu đạt kết quả tốt trong học tập và nghiên cứu khoa học, rèn luyện đạo đức, nhân cách xứng tầm với vị thế ĐHQG-HCM, đóng góp tích cực và hữu ích cho xã hội, thành công trong sự nghiệp cá nhân.

3.1.2 Chỉ tiêu

- Phấn đấu để ít nhất có thêm một cơ sở đào tạo đủ điều kiện được công nhận đơn vị anh hùng trong thời kỳ đổi mới.
- Xây dựng và quảng bá danh hiệu “*Sinh viên Đại học Quốc gia TP.HCM*”.

3.1.3 Giải pháp

- Công tác chính trị - tư tưởng được tiến hành thường xuyên, đặc biệt chú ý việc bồi dưỡng giáo dục đạo đức nhân cách bên cạnh đào tạo chuyên môn.
- Phát huy dân chủ, tăng cường kỷ cương nề nếp, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, tạo được phong trào thi đua phát huy sáng kiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả trong mọi mặt hoạt động.
- Nâng cao năng lực điều hành quản lý của chính quyền, tạo điều kiện và phối hợp chặt chẽ với các hoạt động Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên, Hội Cựu chiến binh, Hội cựu sinh viên, Hội cựu giáo chức v/v...
- Thành lập giải thưởng HS-SV nghiên cứu khoa học công nghệ hàng năm, giải thưởng của Giám đốc ĐHQG-HCM dành cho những tập thể, cá nhân HS-SV có thành tích đặc biệt xuất sắc;
- Xây dựng các chương trình hoạt động HS-SV hàng năm cấp ĐHQG-HCM; đẩy mạnh các chương trình ngoại khóa, công tác xã hội... hướng theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo hoặc phục vụ các mục tiêu kinh tế - xã hội theo phương thức xã hội hóa, tạo môi trường cho HS-SV rèn luyện

nhân cách, bồi dưỡng nhận thức, bản lĩnh chính trị và kỹ năng tham gia công tác xã hội.

- Phối hợp cùng Nhà Văn hóa Sinh viên, Thành đoàn, Hội sinh viên TP tăng cường các hoạt động thường xuyên về: hỗ trợ, tư vấn hướng nghiệp, tìm kiếm việc làm; các hoạt động văn hóa –văn nghệ–thể dục thể thao, tiến tới xây dựng *Nhà Văn hóa sinh viên ĐHQG-HCM*.
- Hưởng ứng và đi tiên phong thực hiện các phong trào thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo, cũng như của thành phố Hồ Chí Minh phát động.

3.2 Công tác phát triển nguồn lực tài chính

3.2.1 Mục tiêu

Công tác phát triển nguồn lực tài chính đóng vai trò then chốt để tăng cường nguồn lực phát triển ĐHQG-HCM, do đó cần phải tăng cường huy động đủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, bao gồm ngân sách Nhà nước, đóng góp từ phía người học, hoặc huy động vốn, kêu gọi đầu tư từ các cá nhân, tổ chức để đảm bảo mục tiêu (i) đủ nguồn vốn cho công tác xây dựng cơ bản giai đoạn 2006-2010; (ii) đủ kinh phí chi thường xuyên cho hoạt động của ĐHQG-HCM, đáp ứng tốt nhu cầu phát triển các đơn vị hiện hữu, hình thành các đơn vị mới; (iii) thực hiện các nhiệm vụ có tính chất đột phá, tiên phong.

3.2.2 Chỉ tiêu

- Hàng năm, nguồn kinh phí chi thường xuyên tăng tối thiểu là 15%.
- Đảm bảo được nguồn vốn từ không dưới 3.500 tỷ trong giai đoạn 2006-2010 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng ĐHQG-HCM.
- Vốn huy động từ xã hội chiếm tỷ lệ tối thiểu 10% tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

3.2.3 Giải pháp

- Đổi mới công tác xây dựng dự toán ngân sách hàng năm theo hướng ĐHQG làm việc trực tiếp với từng đơn vị để đảm bảo tính chính xác, hiệu quả và khả thi của dự toán của các đơn vị nói riêng và của toàn ĐHQG nói chung.
- Điều chỉnh học phí theo hướng xác định đầy đủ chi phí đào tạo, kết hợp triển khai một cách tích cực các chính sách liên quan tín dụng đào tạo, cấp học bổng, miễn giảm học phí... nhằm tạo điều kiện tăng cường cơ

sở vật chất, thù lao giảng dạy tương ứng với chất lượng đào tạo cao của ĐHQG-HCM. Về lộ trình điều chỉnh học phí, các cơ sở đào tạo cần tính toán và cân nhắc để làm thí điểm ở những ngành nghề và quy mô thích hợp.

- Hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án thành phần xây dựng ĐHQG-HCM để trình xin điều chỉnh tổng mức vốn đầu tư và cấp vốn thực hiện Dự án.
- Toàn ĐHQG-HCM hoàn chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ theo cơ chế tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ; về tổ chức bộ máy, biên chế; tài chính, xác định rõ nguồn vốn dành cho XDCB.
- Đối với các dự án đầu tư: Trung tâm dịch vụ công cộng (QG HCM-02), Trung tâm Thể dục – Thể thao (QG HCM-05) , Ký túc xá (QG HCM-06), Công viên khoa học (QG HCM-13), đề xuất Chính phủ xin cơ chế đặc biệt về vốn, về huy động vốn hợp tác đầu tư, xã hội hóa. Xây dựng các công trình ban đầu và hoạt động có hiệu quả để thu hút đầu tư các cá nhân, đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước.
- Toàn ĐHQG-HCM tăng cường, mở rộng các hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động dịch vụ; nghiên cứu hình thành thêm một số tổ chức hoạt động kinh tế, dịch vụ để tăng cường nguồn thu cho hoạt động của đơn vị.
- Thành lập Trung tâm xúc tiến đầu tư hợp tác, xã hội hóa giáo dục của ĐHQG-HCM.

3.3 Đổi mới công tác quản lý

3.3.1 Mục tiêu

Xây dựng bộ máy quản lý tự chủ, hiện đại. Phát huy được quyền chủ động cao, sáng tạo của các trường thành viên, các viện và các trung tâm trực thuộc đảm bảo quyền tự chủ cao trong các hoạt động đồng thời nâng cao năng lực điều phối, phối hợp của bộ máy nhằm phát huy cao nhất hiệu quả đầu tư, phát triển nguồn lực.

3.3.2 Chỉ tiêu

- Có hành lang pháp lý thông thoáng và quy trình phối hợp hết sức thuận lợi để sử dụng chung đội ngũ và cơ sở vật chất trong ĐHQG-HCM, và với TP.HCM theo mối quan hệ hợp tác giữa ĐHQG-HCM và TP.HCM

- Cơ quan Văn phòng ĐHQG-HCM, các trường, viện thành viên, khoa trực thuộc áp dụng tiêu chuẩn ISO vào công tác quản lý ở khối cơ quan hành chính.
- Tin học hóa toàn bộ công tác quản lý trong phạm vi ĐHQG-HCM cũng như từng đơn vị thành viên..

3.3.3 Giải pháp

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý của ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên, trực thuộc, trong đó đảm bảo sự thống nhất, liên thông và phối hợp của các đơn vị trong quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế.
- Áp dụng tiêu chuẩn ISO vào công tác quản lý ở khối cơ quan hành chính theo khuôn khổ Dự án “Nâng cao năng lực quản lý của các Trường Đại học Phía Nam” do ĐHQG-HCM chủ trì thực hiện
- Đẩy mạnh việc trang bị và triển khai các phần mềm tin học hóa phục vụ công tác quản lý trong toàn ĐHQG-HCM.

4. Các nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể của các mũi đột phá

Trong giai đoạn 2006-2010, vị trí, thứ tự của ba mũi đột phá có thay đổi so với so với giai đoạn 2001–2005. Lần này, yêu cầu tập trung cao nhất cho chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế; mặc dù tiến hành cùng một lúc cả 3 mũi đột phá và đều dành sự chỉ đạo ưu tiên, quyết liệt cả 3 mũi đột phá này.

4.1 Mũi đột phá thứ nhất

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH) – chuyển giao công nghệ (CGCN), hợp tác quốc tế (HTQT).

4.1.1 Mục tiêu

Tạo được khí thế thi đua theo hướng đổi mới tư duy phát triển giáo dục, nghiên cứu khoa học. Thể hiện cụ thể qua hiệu quả công việc, trước hết là sự đổi mới nội dung chương trình giảng dạy, tài liệu học tập, phương pháp dạy và học để đạt được thứ hạng cao trong nước và một số chương trình đào tạo tiên tiến đạt trình độ quốc tế Tầm vóc và hiệu quả của công tác NCKH – CGCN – HTQT được nâng cao rõ rệt: có đóng góp nổi bật cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; một số lĩnh vực khoa học công nghệ vươn lên đi tiên phong; hợp tác

quốc tế biến sức mạnh của mối quan hệ với các đối tác thành sức mạnh, động lực bên trong nhằm đưa ĐHQG-HCM nhanh chóng đạt được trình độ quốc tế ở một số lĩnh vực hoạt động.

4.1.2 Chỉ tiêu

- Hàng năm, ĐHQG-HCM cung cấp cho xã hội khoảng 10.000 sinh viên, học viên tốt nghiệp sau đại học có chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước.
- Tất cả các ngành học sử dụng tài liệu, giáo trình đổi mới hoặc thường xuyên rà soát cải tiến để nội dung hiện đại mà tinh giản.
- Tất cả các ngành đào tạo bậc đại học và bậc cao học được áp dụng học chế tín chỉ.
- Đào tạo sau đại học chiếm tối thiểu 25% so với số lượng sinh viên đại học chính quy.
- Cán bộ giảng dạy dành tối thiểu 30% quỹ thời gian cho NCKH, có số lượng các công trình, bài đăng báo theo quy định.
- Tối thiểu 70% các đề tài NCKH thuộc lĩnh vực ứng dụng đạt hiệu quả tốt trong đời sống kinh tế - xã hội. Tăng gấp 2 lần số đề tài, công trình NCKH cấp Nhà Nước so với giai đoạn 2001- 2005. Tăng gấp 2 lần số bài báo đăng trong các tạp chí khoa học chuyên ngành.
- Xây dựng được 15 nhóm nghiên cứu mạnh.
- Xây dựng tiêu chí và tiến hành công nhận 15 phòng thí nghiệm trọng điểm của ĐHQG-HCM.
- Chuẩn bị điều kiện cần thiết để tham gia ít nhất hai dự án Giáo dục Đại học giai đoạn II. Phân đầu thực hiện ít nhất là 05 dự án quốc tế trong giai đoạn 2006-2010. Triển khai các dự án quốc tế lớn mang lại lợi ích chung cho cộng đồng (Phụ lục 6)
- Từ năm 2007-2010 sẽ tổ chức thành công ít nhất hai hội nghị về giáo dục – NCKH đạt tầm cỡ quốc tế
- Lập mới và đưa vào hoạt động có hiệu quả trung tâm đào tạo với các đại học Hoa Kỳ, Hàn quốc... và một số nước có trình độ phát triển cao khác.

4.1.3 Giải pháp

- Kiểm soát quy mô và cơ cấu đào tạo, lập kế hoạch để đến năm 2010 đảm bảo chỉ tiêu về quy mô đào tạo đại học và sau đại học: tuyển sinh hệ chính quy tăng ở mức vừa phải (5 – 6% năm), sau đại học tăng trên 10% mỗi năm.
- Đẩy mạnh liên thông trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Triển khai có kết quả việc sử dụng các bộ mã chung như mã ngành, mã môn học, mã cán bộ giảng dạy, thực hiện chuyển đổi tín chỉ giữa các cơ sở đào tạo trực thuộc ĐHQG-HCM.
- Nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học, đặc biệt là đào tạo tiến sĩ. Gắn kết chặt chẽ đào tạo SDH với NCKH.
- Rà soát tất cả nội dung chương trình, cắt bỏ những nội dung lạc hậu, trùng lặp để nội dung hiện đại mà tinh giản. Lựa chọn và áp dụng các chương trình, giáo trình tiên tiến của các nước phát triển. Biên soạn và cập nhật giáo trình, tài liệu tham khảo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Đưa phần lớn bài giảng lên mạng để người học tham khảo.
- Coi trọng việc giảng dạy thực hành, thí nghiệm, thực tập; đầu tư và khai thác hiệu quả các phòng thí nghiệm hiện đại để nâng cao chất lượng đào tạo.
- Tăng cường hình thức giảng dạy chuyên môn toàn phần hoặc một phần bằng ngoại ngữ ở các lĩnh vực khoa học tự nhiên, công nghệ, môi trường, kinh tế, quản trị.
- Mở rộng các hệ cử nhân, kỹ sư tài năng. Đón đầu tham gia chương trình đào tạo nhân tài.
- Triển khai hệ thống kiểm định chất lượng trong toàn ĐHQG-HCM. Công tác tự đánh giá được thực hiện định kỳ. Đưa các lĩnh vực đào tạo đã đăng ký² tham gia các hình thức kiểm định, đánh giá chất lượng đào tạo quốc gia, quốc tế.
- Đổi mới cơ chế quản lý các nguồn lực KHCN, Xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất KHCN; Xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh;

² Xem phụ lục 5

Gắn kết NCKH với đào tạo, đẩy mạnh hoạt động NCKH trong cán bộ trẻ và sinh viên; Hợp tác KH&CN và triển khai ứng dụng với các địa phương, doanh nghiệp; Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế; Phát triển thông tin KHCN

- Có cơ chế chính sách khuyến khích cán bộ - viên chức tham gia nghiên cứu khoa học.
- Tăng cường tổ chức liên kết đào tạo, nghiên cứu với các trường/viện có uy tín của nước ngoài.
- Mở rộng HTQT và nâng cao chất lượng HTQT, tăng cường năng lực cán bộ làm công tác HTQT.

4.2. Mũi đột phá thứ 2

Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chất lượng cao.

4.2.1 Mục tiêu

Tăng tốc xây dựng cơ bản nhằm tạo cơ sở, môi trường điều kiện giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học khang trang hiện đại, tiếp cận trình độ quốc tế. Cơ sở vật chất phát triển đồng bộ với quy mô đào tạo. Đảm bảo tính hiệu quả cao trong sử dụng, không thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

4.2.2 Chỉ tiêu

- Hoàn thành không dưới 70% khối lượng xây dựng các công trình lớn, cơ bản ở khu Thủ Đức – Dĩ An, khởi động các dự án thành phần còn lại trong dự án đầu tư phát triển ĐHQG-HCM. Xây dựng, đưa vào sử dụng các cụm nhà học – xưởng thực hành – phòng thí nghiệm – phòng làm việc cho cán bộ giảng dạy, Nhà công vụ, Ký túc xá sinh viên, Trung tâm Thể dục Thể thao, các đường trục giao thông cơ bản để đảm bảo phục vụ trên 50% cán bộ, sinh viên đến học tập làm việc ở khu quy hoạch.
- Đảm bảo chỗ làm việc cho giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ. Phấn đấu đến năm 2010 có chỗ làm việc cho tất cả các cán bộ giảng dạy.
- Hệ thống thư viện, hệ thống mạng thông tin, website của các đơn vị đạt trình độ quốc tế. Tối thiểu 35% số lớp học đạt hiện đại chuẩn khu vực.

- Xây dựng một cao ốc hiện đại làm điểm nhấn tại khu quy hoạch của ĐHQG-HCM, trong đó sẽ dành ít nhất 50% diện tích cho các chương trình hợp tác quan trọng của các đại học thành viên với các nước trong lĩnh vực đào tạo – nghiên cứu khoa học – chuyển giao công nghệ.

4.2.3 Giải pháp

- Tăng cường năng lực cho Ban Quản lý Dự án Xây dựng của ĐHQG-HCM, các đơn vị thành viên.
- Tập trung chỉ đạo mạnh mẽ, phối hợp tốt công việc trong hệ thống các bộ phận quản lý dự án xây dựng cơ bản, các bộ phận kế hoạch - tài chính.
- Phối hợp tốt với địa phương (TP.HCM, Bình Dương), liên hệ chặt chẽ với các Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Mỗi đơn vị thành viên đều có kế hoạch rất cụ thể ngắn hạn và dài hạn cho XDCB cũng như kế hoạch trang bị chiều sâu phục vụ đào tạo, NCKH.
- Tăng cường sử dụng chung cơ sở vật chất trang thiết bị trong phạm vi ĐHQG-HCM, mở rộng ra TP.HCM và Bình Dương.
- Mở rộng xã hội hóa về xây dựng KTX, hình thành hệ thống KTX đảm bảo cơ bản nhu cầu nội trú của HS-SV, các loại hình dịch vụ phục vụ đời sống vật chất và tinh thần cho HS-SV;
- Đổi mới phương thức triển khai công tác xây dựng cơ bản: lập kế hoạch đồng bộ các công đoạn để tăng tốc công tác xây dựng cơ bản, dành tỷ lệ vốn hợp lý để trang bị phương tiện giảng dạy để ngày càng có nhiều phòng học hiện đại tiếp cận chuẩn khu vực.
- Chú trọng cải thiện điều kiện làm việc sinh hoạt cho CB-VC và khu vực tự học của sinh viên – học sinh. các công trình phục vụ cho cảnh quan và giải trí, các công trình phục vụ môi trường và đời sống.

4.3. Mũi đột phá thứ 3

Xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức, đặc biệt là cán bộ giảng dạy

4.3.1 Mục tiêu

Phát triển đội ngũ đủ số lượng, mạnh về trình độ, nhiệt tình tâm huyết, cơ cấu phù hợp. Đội ngũ cán bộ ĐHQG-HCM cơ bản bảo đảm thực hiện được mục tiêu chiến lược trung hạn ĐHQG-HCM có tính đến khả năng chi viện một phần cho cơ sở khác, nhất là TP. HCM, Khu Công nghệ cao TP.HCM, Bình Dương.

4.3.2 Chỉ tiêu

- ĐHQG-HCM có 2.500 CBGD cán bộ giảng dạy vào năm 2010, tỷ lệ sinh viên trên một cán bộ giảng dạy đạt tỷ lệ 20:1.
- Về cơ cấu trình độ của đội ngũ cán bộ giảng dạy, đến năm 2010, 100% giảng viên lên lớp (kể cả giảng viên thỉnh giảng) có trình độ sau đại học, trong đó có không dưới 50% là tiến sĩ.
- Có thêm 300 cán bộ có học vị tiến sĩ so với năm học 2005-2006. Gửi không dưới 500 cán bộ đi đào tạo ở nước ngoài bằng nhiều nguồn kinh phí.
- Bình quân mỗi cán bộ - viên chức được học tập bồi dưỡng ngắn hạn nâng cao trình độ nghiệp vụ là 10 ngày/năm.
- 100% viên chức hành chính mới tuyển được trang bị kiến thức quản lý hành chính Nhà nước.

4.3.3 Giải pháp

- Xây dựng mới đề án phát triển đội ngũ giai đoạn 2006-2010 ở phạm vi ĐHQG-HCM cũng như ở từng đơn vị thành viên, có tiếp thu kinh nghiệm đề án giai đoạn 2001 – 2005, chú trọng phát triển đội ngũ cho các lĩnh vực phấn đấu đạt trình độ khu vực và quốc tế.
- Thành lập các Ban Chỉ đạo phù hợp với yêu cầu mới của đề án. Thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện đề án để kịp thời chỉ đạo giải quyết khó khăn vướng mắc đảm bảo thực hiện thắng lợi chỉ tiêu công tác xây dựng đội ngũ.
- Ưu tiên tuyển chọn những người có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ loại xuất sắc hoặc giỏi từ nhiều nguồn để bổ sung cho đội ngũ. Hoàn thiện việc tuyển dụng đội ngũ cán bộ giảng dạy và cán bộ quản lý theo phương thức hợp đồng làm việc có thời hạn và không xác định thời hạn theo quy định.
- Khai thác triệt để các nguồn nhân lực có chất lượng cao từ bên ngoài. Bao gồm cán bộ từ các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức

chính trị, văn hóa, xã hội, các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài và đội ngũ trí thức người Việt Nam ở nước ngoài.

- Chủ động bố trí kinh phí và có cơ chế chính sách ưu đãi thực hiện chủ trương đào tạo, xây dựng đội ngũ. Sử dụng chung có hiệu quả đội ngũ cán bộ trong ĐHQG-HCM.
- Củng cố và xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tiêu chuẩn ngạch bậc, chức danh đảm nhiệm.
- Cán bộ - viên chức trong toàn ĐHQG-HCM phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức, thường xuyên học tập bồi dưỡng về chính trị, các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước để nâng cao trình độ lý luận, lập trường, tầm nhìn và trách nhiệm công vụ.
- Lập kế hoạch và tổ chức định kỳ cho cán bộ viên chức hành chính quản lý tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu về chính trị, đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ trong giai đoạn mới.
- Tiến hành đánh giá cán bộ viên chức hàng năm, đảm bảo khoa học chính xác

*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Giám đốc ĐHQG-HCM tổ chức xây dựng kế hoạch hành động hàng năm để triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược này. Ban Giám đốc ĐHQG-HCM có trách nhiệm tổ chức các hội nghị chuyên đề, lập các kế hoạch cụ thể, các đề án khả thi cho từng mũi đột phá, từng lĩnh vực.
2. Các đơn vị thành viên trực thuộc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2006-2010 của đơn vị mình và các kế hoạch hành động hàng năm sao cho đảm bảo thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, các mục tiêu của kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2006-2010
3. Hàng năm, ĐHQG-HCM và các đơn vị tổ chức sơ kết, đánh giá để kịp thời điều chỉnh, xây dựng kế hoạch hành động năm tiếp theo cho phù hợp với chiến lược. Việc kiểm điểm, đánh giá công việc hàng năm phải tập trung nhiều nhất xem xét sự tiến triển của ba mũi đột phá trong phạm vi toàn ĐHQG-HCM cũng như ở từng đơn vị thành viên.

